PHỤ LỤC 02

TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số..... ngày...../...../2023 của.....)

Cơ sở tín ngưỡng theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo							Tổng số cơ sở tư gia có hoạt động tín ngưỡng *(không thuộc quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG)*	Ghi chú
Tổng số	Trong đó							
	Số CSTN đã đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN chưa đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN đã có BQL, Người đại diện	Số CSTN chưa có BQL, Người đại diện	Số CSTN đã được xếp hạng hoặc được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương	Số CSTN chưa được xếp hạng hoặc chưa được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*

Ghi chú:

Cột 1: Thống kê những cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG (là nơi thực hiện ***hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng*** *như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác)*

Cột 8: Thống kê những cơ sở do cá nhân, tổ chức tạo lập trên đất không phải là đất tín ngưỡng để tổ chức các hoạt động tín ngưỡng không mang tính cộng đồng như phủ thờ, nhà thờ tư gia, đền, miếu, am...

Cột 1 = (Cột 2 + Cột 3) = (Cột 4 + Cột 5) = (Cột 6 + Cột 7)